



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
Năm báo cáo 2018

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Ngày thành lập: 10/04/1961 theo QĐ760/TCCB-QĐ của UBHC tỉnh Thanh Hóa;
- Ngày 04/01/1965: Nâng cấp xưởng sản xuất của QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm trực thuộc QD Dược phẩm;
- Ngày 09/03/1967: Tách Xí nghiệp Dược phẩm từ QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa, hạch toán độc lập;
- Ngày 16/05/1976: UBND tỉnh quyết định tách Trạm thu mua dược liệu thuộc QD Dược phẩm để hình thành Công ty Dược liệu và Công ty Dược phẩm;
- Năm 1979 sát nhập Công ty Dược liệu vào Công ty Dược phẩm thành Công ty Dược Thanh Hóa;
- Ngày 07/05/1997: Hợp nhất Công ty Thiết bị Vật tư Y tế với Công ty Dược Thanh Hóa thành Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa;
- Ngày 01/04/1998: Hợp nhất Xí nghiệp Dược phẩm và Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa thành Công ty Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa;
- Ngày 01/01/2001: Tách Cửa hàng Thiết bị Vật tư Y tế cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Thiết bị Vật tư Y tế;
- Ngày 01/12/2002: Cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế thành Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa cho tới nay;
- Niêm yết: Chưa niêm yết;
- Các sự kiện khác: Không có.

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh thuốc tân dược, hóa mỹ phẩm; kinh doanh vật tư dân dụng, văn phòng phẩm, hàng công nghệ phẩm; kinh doanh vắc xin và sinh phẩm y tế; kinh doanh thuốc thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng; kinh doanh thuốc nam, thuốc bắc, nguyên liệu làm thuốc, cao đơn hoàn tán, thuốc thang, rượu thuốc; kinh doanh thực phẩm chức năng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị y tế và vật tư y tế, thiết bị khoa học kỹ thuật;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá. Chi tiết: Đầu tư hoạt động phòng khám đa khoa - phòng mạch;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Bảo dưỡng máy móc thiết bị;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng thuốc đông dược, tân dược;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất vật tư y tế;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa. Chi tiết: Khám chữa bệnh nội khoa, ngoại khoa, chuẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, khám chữa bệnh thông thường về mắt;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Kinh doanh hóa chất dược dụng, hóa chất xét nghiệm; Kinh doanh hóa chất sử dụng trong công nghiệp (không bao gồm các loại hóa chất Nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Bán buôn đồ uống;
 - Trồng cây gia vị, cây dược liệu;
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
 - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
 - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm có chứa phần Hoocon; sản xuất thực phẩm dinh dưỡng, sản xuất thực phẩm chức năng; sản xuất các loại trà thảo dược;
 - Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia;
 - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
 - Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
 - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
 - Dịch vụ đóng gói;
 - Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
 - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị;
 - Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất và kinh doanh.

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa số 2800231948 do sở KH&ĐT Thanh Hóa cấp lần thứ 13, ngày 05/06/2018)



2.2. Tình hình hoạt động

Qua gần 60 năm liên tục phấn đấu, Công ty luôn giữ vững truyền thống, từng bước trưởng thành, tăng trưởng và phát triển.

Mười năm (2006 - 2016), tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động, 1 Huân chương Độc lập hạng 3, 6 Huân chương Lao động, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, 3 bằng khen Chính phủ, 3 cờ thi đua Chính phủ và 6 cờ thi đua của Bộ Y tế, của tỉnh và các ban ngành đoàn thể xã hội. Năm 2008 Công ty vinh dự là một trong sáu đơn vị được nhận giải Vàng Chất lượng Việt Nam; Năm 2015 Công ty là 1 trong 32 doanh nghiệp trên toàn quốc đạt danh hiệu “Ngôi sao thuốc việt” và ống uống bổ dưỡng Biofil là 1 trong 62 sản phẩm trên toàn quốc được Bộ y tế công nhận danh hiệu “Ngôi sao thuốc việt”; Năm 2017 Công ty được trao tặng doanh nghiệp khoa học.

Năm 2011 doanh thu đạt 880 tỷ, năm 2012 doanh thu đạt 826 tỷ, năm 2013 doanh thu đạt 813,49 tỷ, năm 2014 doanh thu, 732,5 tỷ, năm 2015 doanh thu đạt 714,4 tỷ, năm 2016 doanh thu đạt 765,57 tỷ, năm 2017 đạt 709,46 tỷ đồng.

Tổng doanh thu năm 2018 đạt 515,2 tỷ đồng, doanh thu các mặt hàng cho Công ty sản xuất đạt 304,2 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,78 tỷ đồng bằng 92,6% so với kế hoạch. Lợi nhuận năm 2018 thực tế đạt thấp hơn so với năm 2017, nhưng nằm trong kế hoạch Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra (lợi nhuận trước thuế năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ từ 3 đến 5 tỷ đồng). Năm 2018 là năm bản lề để Công ty có những bước chuyển mình lớn trong tái cơ cấu hoạt động, phục vụ mục tiêu sản xuất và kinh doanh dài hạn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

3. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu ngắn hạn

- Tiếp tục cải thiện hiệu quả sản xuất của 2 nhà máy: Nhà máy thuốc Tân dược: thuốc viên cốm bột, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt Non - β lactam; thuốc viên cốm kháng sinh β lactam dòng Penicilin đạt tiêu chuẩn GMP -WHO từ năm 2007 và nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP -WHO đưa vào hoạt động chính thức tháng 01/2013. Đưa vào sản xuất dây chuyền Cephalosporin với công nghệ hiện đại đã được hoàn thành trong năm 2018;

- Tăng sản lượng và phát triển các dòng sản phẩm mới như các sản phẩm viên nang mềm, thuốc si rô, viên sủi, thực phẩm chức năng và sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đặc biệt các mặt hàng do Công ty sản xuất;

- Chuẩn bị các điều kiện để thẩm định, tái thẩm định các dây chuyền sản xuất của công ty tại nhà máy Đông dược đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP -WHO vào đầu quý II năm 2019;

- Đầu tư máy móc thiết bị theo hướng hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

3.2. Chiến lược trung và dài hạn

3.2.1. Nâng cao năng lực và chất lượng sản xuất

- Liên tục nâng cấp, đầu tư máy móc thiết bị sản xuất hiện đại đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất của Quốc tế và Việt Nam;

- Xây dựng phương án tiên khả thi trong năm 2019, trình HĐQT/ĐHĐCĐ phê duyệt đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dịch truyền;

- Liên tục đảm bảo và cải thiện chất lượng sản phẩm để trở thành một thương hiệu đáng tin cậy của mọi người, mọi cơ sở y tế, góp phần xây dựng ngành Dược phẩm Việt Nam ngày càng phát triển.

3.2.2. Đầu tư phát triển sản phẩm

- Tập trung nghiên cứu nhằm phát triển nhóm sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu thị trường và phát huy hiệu quả các dây truyền sản xuất của Công ty như: viên nang mềm; nhóm Cephalosporin, viên sủi, ống uống, sirô tân dược, các dòng sản phẩm có giá trị cao, đặc biệt nhóm thuốc tương đương sinh học và công nghệ bao vi nang với công nghệ hiện đại;

- Cải tiến chất lượng sản phẩm, mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, để sản phẩm của công ty có hiệu quả điều trị cao và khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường.

3.2.3. Xây dựng kênh phân phối chuyên nghiệp, đa dạng có chiều sâu

- Phát triển thị trường ngoại tỉnh theo chủ trương triển khai cung ứng đến các quầy bán lẻ trên toàn quốc. Từng bước xây dựng cơ sở một giá nhằm giảm tình trạng bán phá giá, bán lán thị trường của các sản phẩm do Công ty sản xuất. Ứng dụng công nghệ thông tin trên thiết bị Smartphone trong công tác phát triển thị trường;

- Tăng cường kiểm soát và quản trị rủi ro hệ thống bán hàng trên toàn quốc;

- Tăng cường chính sách, khả năng chăm sóc và tư vấn cho khách hàng;

- Quảng bá thương hiệu Thephaco thông qua quảng cáo các mặt hàng thế mạnh của Công ty như Biofil, Phong tê thấp hy đan trên sóng truyền hình và các phương tiện truyền thông khác.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

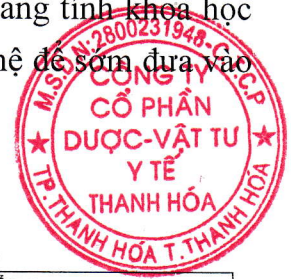
1. Một số điểm nổi bật trong hoạt động của Công ty năm 2018

- Các chi nhánh nội tỉnh, ngoại tỉnh đạt tiêu chuẩn GSP, GDP, GPP;



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Hoàn thành dự án cấp bộ 592 để đưa ra thị trường sản phẩm mang tính khoa học công nghệ cao, triển khai nhanh dự án đổi mới khoa học công nghệ để sớm đưa vào ứng dụng các sản phẩm ứng dụng công nghệ bào chế tiên tiến.



III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính (ĐVT đ)

CHỈ TIÊU	THỜI ĐIỂM	
	31/12/2018	01/01/2018
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	247.566.942.267	325.618.229.002
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	11.566.871.928	20.434.945.574
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	121.373.866.481	163.216.805.159
IV. Hàng tồn kho	114.312.230.241	141.425.892.545
V. Tài sản ngắn hạn khác	313.973.617	540.585.724
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	161.308.119.065	163.323.471.569
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	152.465.753.127	160.131.743.800
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.274.962.556	207.881.166
V. Đầu tư tài chính dài hạn	861.000.000	861.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	6.706.403.382	2.122.846.603
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	408.875.061.332	488.941.700.571
A. NỢ PHẢI TRẢ	284.613.452.178	366.667.145.645
I. Nợ ngắn hạn	218.892.586.836	317.645.114.569
II. Nợ dài hạn	65.720.865.342	49.022.031.076
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	124.261.609.154	122.274.554.926
I. Vốn chủ sở hữu	123.964.149.154	121.943.294.926
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	297.460.000	331.260.000
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	408.875.061.332	488.941.700.571

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

- Cơ cấu vốn năm 2018 như sau:

+ Vốn góp pháp nhân: 5,754% (tương đương với 429.919 cổ phần)

+ Vốn góp của cổ đông cá nhân: 94,187% (tương đương với 7.037.302 cổ phần).

+ Cổ phiếu quỹ : 0,059% (tương đương với 4.393 cổ phần).

- Tổng số cổ phần phổ thông tại ngày 31/12/2018 là 7.471.614 cổ phần; không có cổ phiếu ưu đãi. Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 7.467.221 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi.

+ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 4.393 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi.

- Cổ tức được chia cho các thành viên góp vốn vào năm 2018: 8.960.665.200 VND.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Tình hình sản xuất kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính của Công ty được trình bày qua bảng phân tích sau: (ĐVT: 1.000.000 đ)



TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	So sánh KH 2018		So với thực hiện 2017	
			KH	Tỷ lệ	TH	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	515.215	700.000	73.6%	709.464	72,6%
	Trong đó hàng CTSX	304.161	410.000	74,2%	400.003	76,0%
2	Nộp Ngân sách	12.764			20.189	63.2%
3	Nộp BHXH, BHYT	13.012			13.077	99.5%
4	Chi phí khấu hao TSCĐ	17.848			15.937	112.0%
5	Chi phí lãi vay	15.892			14.767	107.6%
6	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.779	3.000	92.6%	13.251	20.97%
7	Tiền thưởng BQ 1 LĐ	6.3			7.9	79.7%

Tình hình sản xuất kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính

3. Các kết quả đạt được trong năm 2018

- Từng bước phát triển và đạt được những thành quả đáng ghi nhận về doanh số và độ phủ hàng đối với thị trường ngoại tỉnh theo chủ trương triển khai cung ứng đến các quầy bán lẻ trên toàn quốc;
- Kiểm soát giá cả đầu vào qua đấu thầu, chào hàng cạnh tranh; kiểm soát chi phí bằng các qui định trong công tác quản lý tài chính;
- Đang dạng hóa các loại sản phẩm của Công ty đặc biệt là các sản phẩm thuộc Nhóm nang mềm và Thực phẩm chức năng;
- Thương hiệu của Thephaco được nhận diện tốt hơn trên thị trường thông qua các chính sách Truyền thông và Marketing;
- Ngày càng hoàn thiện và nâng cao hệ thống chất lượng trong sản xuất với sự hỗ trợ của các Chuyên gia nước ngoài về sản xuất dược phẩm;
- Công ty có nền tài chính lành mạnh, có độ tin nhiệm cao với các đối tác trong quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế và là nơi tin cậy của các Ngân hàng trong nước và ngân hàng nước ngoài;
- Công ty có hệ thống phân phối đạt chuẩn GDP (thực hành tốt phân phối thuốc), nhất là hệ thống bán lẻ đạt chuẩn GPP và hệ thống cung ứng thuốc cho các cơ sở KCB trong toàn tỉnh.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa.

Cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

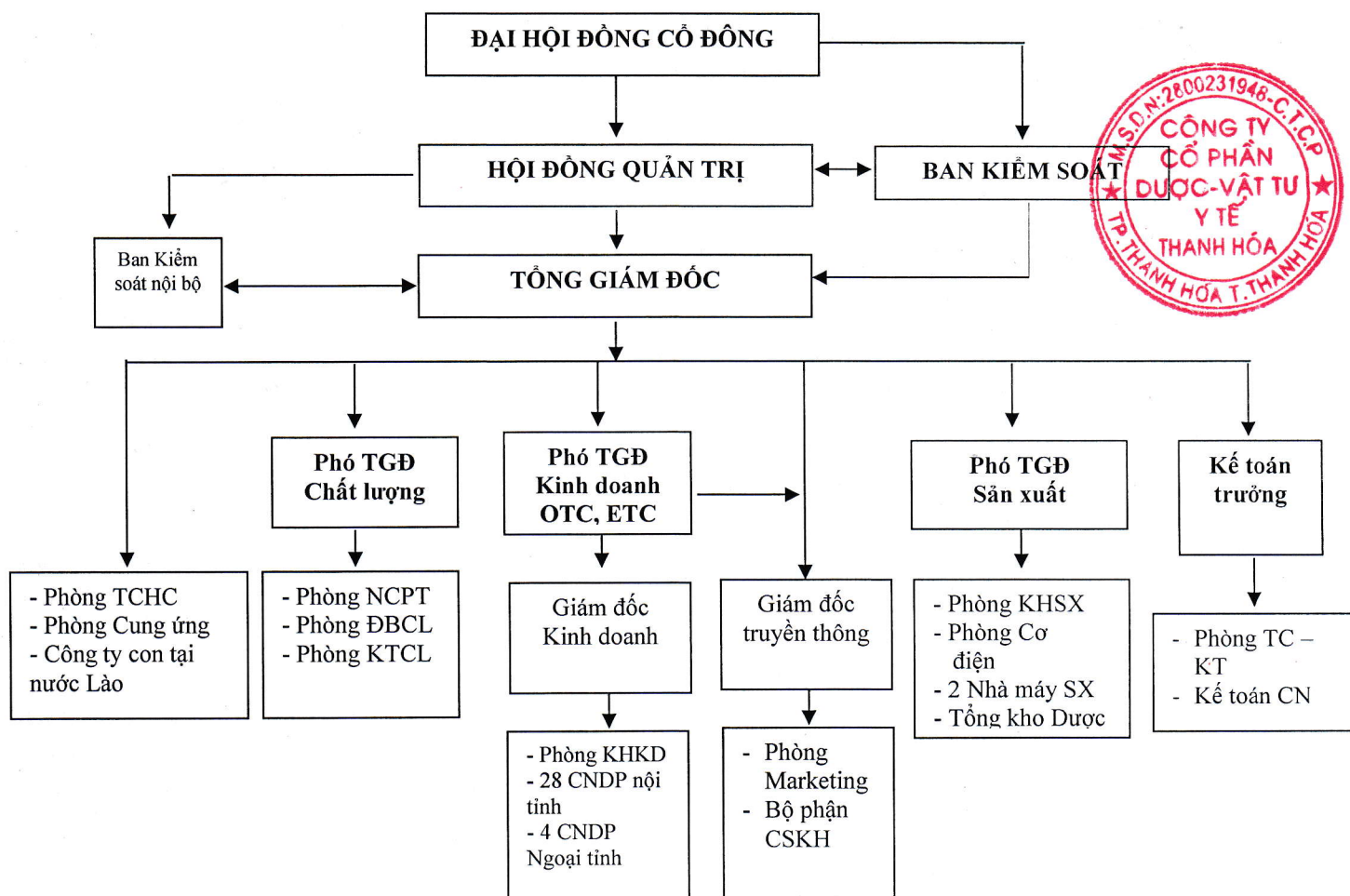
- Hội đồng quản trị: Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên;
- Ban tổng giám đốc: Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát: Trưởng ban và 02 ban viên;
- Ban Kiểm soát nội bộ: Trưởng ban và 04 ban viên;
- Công ty có 13 phòng ban, 02 Nhà máy sản xuất, 32 chi nhánh nội, ngoại tỉnh trực thuộc và 1 Công ty TNHH 1TV Thanh Hóa – Hỏa Phấn tại Lào.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:
 - + Số lao động cuối năm (31/12/2018): 815 lao động
 - + Lao động bình quân trong năm : 810 lao động

Chính sách đối với người lao động thực hiện theo qui định của Nhà nước. theo Điều lệ hoạt động của Công ty và thỏa ước lao động giữa Tổng giám đốc công ty và Chủ tịch công đoàn Công ty;

Cơ cấu tổ chức Công ty trình bày theo sơ đồ sau: (Trang bên)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



2. Thay đổi các vị trí trong HĐQT, BKS, Ban điều hành

2.1. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ diễn ra vào 27/04/2018 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 bao gồm 05 thành viên:

1. Ông Trần Thanh Minh: Chủ tịch
2. Ông Cao Văn Bốn
3. Ông Lê Anh Tuấn
4. Ông Lê Văn Mạnh
5. Ông Hà Ngọc Sơn

2.2. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ diễn ra vào 27/04/2018 đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 bao gồm 03 thành viên:

1. Bà Phạm Thị Quỳnh Nga: Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Văn Tuấn
3. Ông Vũ Đức Anh

2.3. Thay đổi thành viên Ban điều hành

- Thay Tổng Giám đốc, Phó TGD trong năm: Không thay đổi;
- Thu nhập của TGD trong năm 2018: 390 triệu đồng;
- HĐQT bổ nhiệm ông Lê Xuân Thủy làm Kế toán trưởng thay cho ông Hoàng

Xuân Tuấn từ ngày 01/10/2018.



Quyền lợi của Ban tổng Giám đốc, Tiền lương, thưởng của Ban tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Tiền lương được hưởng theo quyết định của HĐQT tại từng thời điểm, tiền thưởng theo năng suất hàng quý căn cứ hiệu quả sản xuất của toàn công ty. Các quyền lợi khác thực hiện theo qui định của Nhà nước và theo Điều lệ của công ty.

3. Thông tin các thành viên và hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018

3.1. Hội đồng quản trị

3.1.1. Thông tin các thành viên HĐQT

Ông Trần Thanh Minh - Chủ tịch HĐQT Công ty

- Họ và tên: **Trần Thanh Minh**
- Ngày sinh: **1984**
- CMND: **14226756, CA Hải Dương cấp ngày 10/08/2004**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Địa chỉ thường trú: **Cẩm Giàng, Hải Dương**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ**
- Chức vụ hiện tại: **Chủ tịch HĐQT, TGD**
- Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

Ông Cao Văn Bốn – Thành viên HĐQT, Phó TGD

- Họ và tên: **Cao Văn Bốn**
- Ngày sinh: **01/02/1961**
- CMND: **171592025 cấp ngày 09/02/2012 do CA Thanh Hóa cấp**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Mường**

- Địa chỉ thường trú: SN 40 Đường Đào Đức Thông,
P.Trường Thi, TP. Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ chuyên khoa I



▪ Quá trình công tác: Từ năm 5/1985 đến nay công tác trong ngành Dược và trong thời gian đó được chuyển nhiều đơn vị công tác :

+ 05/1985 - 08/1986 : Công tác tại Hiệu thuốc huyện Lang Chánh

+ 09/1986 - 08/1989 : Lệnh điều động vào Quân đội theo luật sĩ quan dự bị, Công tác tại Ban Quân y Sư đoàn 324-QK4

+ 09/1989 – 06/1999 : Công tác tại Hiệu thuốc H.Ngọc Lặc và H.Lang Chánh.

(từ tháng 02/1993-06/1999 là chủ nhiệm hiệu thuốc H.Lang chánh)

+ Từ 07/1999 đến nay công tác tại các phòng ban của Công ty

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó TGD
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Lê Anh Tuấn – Thành viên HĐQT, Phó TGD

- Họ và tên: Lê Anh Tuấn
- Ngày sinh: 04/09/1974
- CMND: 013053255 cấp ngày 22/03/2008. do CA Hà Nội cấp

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

▪ Địa chỉ thường trú: Số 11, ngách 29/12, phố Khương Hạ, P. Khương Đình, Q.Thanh Xuân, Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học

▪ Quá trình công tác:

+ 08/1994 - 09/1998 : Công tác tại Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa

+ 09/1998 đến nay: Công tác tại các Phòng, Ban của Công ty CP Dược VTYT-Thanh Hóa

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó TGD
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Lê Văn Mạnh TV HĐQT, Giám đốc trung tâm R&D kiêm Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển, phụ trách phòng Đảm bảo chất lượng



- Họ và tên: Lê Văn Mạnh
- Ngày sinh: 18/02/1977
- CMND: 171614432. CA Thanh Hóa cấp ngày 23/10/2009
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: SN 29B/04 Đường Phú Thứ, phố Trần Phú, Phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ chuyên khoa I

Quá trình công tác:

+ 09/2000 - Nay: Công tác tại các Phòng, Ban của Công ty CP Dược VTYT-Thanh Hóa

▪ Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Giám đốc Trung tâm R&D, Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển, phụ trách phòng Đảm bảo chất lượng

▪ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Hà Ngọc Sơn – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Hà Ngọc Sơn
- Ngày sinh: 19/08/1974
- CMND: 013059836 do CA Tp.Hà Nội cấp ngày 09/04/2018
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

+ 04/1992 - 05/1996 : Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội

+ 06/1996 - 03/2001: 1996-1999: P.Kinh Doanh Công ty Bia Đông Nam Á;
1999-2001: Phòng KD Công ty liên doanh ô tô Deawoo

+ 04/2001 - 03/2003 : Công ty Danh Sơn (TP.HCM)

- + 04/2003 - 01/2006 : Giám đốc sản xuất CTCP Thực Phẩm Việt Nam
- + 02/2006 - Nay : Giám đốc điều hành CTCP Thực phẩm Việt Nam
- + 11/2006 - Nay : TGD tập đoàn Aikya; TGD công ty Dược TV.Pharm
- + 06/2018 – Nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD tập đoàn Aikya; TGD công ty Dược TV.Pharm; Chủ tịch HĐQT công ty dược Mebiphar.



- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3.1.2. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản để giám sát, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thảo luận những vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển Công ty và triển khai thực hiện nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Hội đồng quản trị luôn chủ động, sâu sát chỉ đạo Ban Điều hành Công ty theo dõi mọi hoạt động có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật.

Một số Quyết định điều hành của HĐQT năm 2018:

STT	Số QĐ	Ngày QĐ	Tóm tắt nội dung
1.	002-2018/QĐ-HĐQT	26/01/18	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính
2.	003-2018/QĐ-HĐQT	05/02/18	Phê duyệt về việc thành lập Trung tâm đào tạo kỹ năng GMP
3.	010-2018/QĐ-HĐQT	10/02/18	Phê duyệt phương án truyền thông đối với sản phẩm Biofil
4.	015-2018/QĐ-HĐQT	16/03/18	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tham dự Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2018-2022
5.	017-2018/QĐ-HĐQT	29/03/18	Phương án cải tạo lắp đặt dây chuyền sản xuất thực phẩm dạng Tube sủi như sau
6.	021-2018/QĐ-HĐQT	09/04/18	Phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh cải tạo dây chuyền Batalactam thành 02 dây chuyền Penicilin và Cephalosporin
7.	086-2018/QĐ-HĐQT	27/09/18	Bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với ông Lê Xuân Thủy
8.	087-2018/QĐ-HĐQT	27/09/18	Bổ nhiệm Thư ký HĐQT đối với ông Vũ Đức Anh
9.	090-2018/QĐ-HĐQT	27/09/18	Phương án chuyển nhượng Công ty TNHH MTV Thanh Hóa - Hóa Phẩm
10.	091-2018/QĐ-HĐQT	27/09/18	Phương án chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đà Nẵng
11.	094-2018/QĐ-HĐQT	27/09/18	Phương án cải tạo dây chuyền thuốc tiêm
12.	096-2018/QĐ-HĐQT	01/11/18	Ban tổ chức triển khai xin ý kiến cổ đông bằng văn bản

3.1.3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Thực hiện tham gia đầy đủ các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT, đóng góp các ý kiến mới trong cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty.



3.1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT

- Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát nội bộ đã tiến hành rà soát các khoản phải thu khách hàng của Công ty, tổng hợp tình hình quản lý nợ phải thu của từng chi nhánh và đưa ra cảnh báo cho Tổng Giám đốc về các khoản nợ phải thu có dấu hiệu khó đòi;

- Ban Kiểm soát nội bộ đã tiến hành rà soát các khoản mục chi phí phát sinh năm 2018, đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của công tác kiểm soát chi phí;

- Năm 2018, Công ty đã ban hành nhiều quy định mới nhằm tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trong vận hành: Quy định đeo thẻ khi đến Công ty làm việc, quy định chấm vân tay, quy định chuẩn hóa mã khách hàng trên toàn quốc;

- Các hoạt động rà soát khác theo yêu cầu của HĐQT.

3.2. Ban kiểm soát

3.2.1. Thông tin các thành viên Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Quỳnh Nga - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Thị Quỳnh Nga
- Ngày sinh: 14/05/1988
- CMND: 172985785, CA Thanh hoá cấp ngày 18/08/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 12/198 Lê Lai, Phường Đông Sơn
Thành phố Thanh Hoá.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 09/2010 – 12/2013: Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Từ 02/2014 – 09/2017: Chuyên viên Kiểm toán nội bộ, Ngân Hàng TMCP Đông Nam Á;
 - Từ 09/2017 – 10/2017: Kiểm toán viên tại công ty tài chính Ngân hàng

Quân Đội;

- Từ 11/2017 - Nay: Trưởng ban KSNB;

- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn
- Ngày sinh: 24/10/1974
- CMND: 171 748 205, CA Thanh hoá cấp ngày 24/11/2005
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: SN 12. Ngõ 154, Phú Thọ 4, phường Phú Sơn, Thành phố Thanh Hoá.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác: Từ năm 1994 đến nay công tác tại Công ty Dược Thanh Hóa nay là Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Thanh Hoá
 - Từ 1994 - 1998: Nhân viên phòng Tổ chức hành chính.
 - Từ 1998 - 2009: Nhân viên phòng Kế toán.
 - Từ năm 2009 - 2010: Phó phòng phụ trách phòng Tổ chức hành chính.
 - Từ năm 2010 - 2012: Phó phòng Tổ chức hành chính, Thư ký Tổng giám đốc. Thư ký Hội đồng quản trị.
 - Từ 04/2013 – 04/2018: Trưởng BKS
 - Từ 09/ 2012 - Nay: Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch CĐ;
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Vũ Đức Anh - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Đức Anh
- Ngày sinh: 11/10/1994

- CMND: 174700374, CA Thanh hoá cấp ngày 22/08/2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thịnh Hùng, Quảng Thịnh, TP. TH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác: Từ năm 2017 đến nay công tác tại Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hoá
 - Từ 09/2017 - 11/2017: Nhân viên phòng Tài chính - Kế toán
 - Từ 12/2017 - Nay: Nhân viên ban Kiểm soát nội bộ
 - Từ 07/2018 - Nay: Thư ký HĐQT
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



3.2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

BKS hoạt động độc lập theo quyền hạn và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, cụ thể:

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty theo giấy mời. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Xem xét các quyết định do Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- Kiểm soát hoạt động tài chính các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành quy định của Công ty;
- Kiểm tra báo cáo quyết toán của Công ty năm 2018, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện công bố thông tin đối với công ty đại chúng của Công ty;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp với sự có mặt đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp. Ban Kiểm soát đã thảo luận tình hình sản xuất kinh doanh, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đánh giá hiệu lực hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

S T T	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	Hà Ngọc Sơn	TV HĐQT	182.715	2,45%	315.574	4,22%	Mua cổ phiếu
6	Nguyễn Văn Tuấn	TV BKS	11.404	0,15%	11.404	0,15%	
7	Trần Thị Huyền Trang	Vợ của CT HĐQT	2.106.213	28,19%	2.128.043	28,48%	Mua cổ phiếu
8	Vũ Thị Bích Hương	Vợ của TV HĐQT	875	0,001%	875	0,001%	
9	Cao Học Trí	Con của TV HĐQT	13.445	0,18%	27.428	0,37%	Mua cổ phiếu

- Trong năm 2018, không có hợp đồng hoặc giao dịch được ký kết với Công ty của thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông góp vốn trong nước

Cơ cấu cổ đông:

- + Vốn góp pháp nhân: 5,754% (tương đương với 429.919 cổ phần)
- + Vốn góp của cổ đông cá nhân: 94,187% (tương đương với 7.037.302 cổ phần).
- + Cổ phiếu quỹ: 0,059% (tương đương với 4.393 cổ phần).

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn hơn hoặc bằng 5%.

S T T	Tổ chức/Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thanh Minh	CT.HĐQT	1.630.321	21,82%	1.711.428	22,91%	Mua cổ phiếu
2	Trần Thị Huyền Trang	Vợ của CT HĐQT	2.128.043	28,48%	2.128.043	28,48%	

2.2. Cổ đông sáng lập

TT	Họ tên	Địa chỉ
1	Lương Văn Sơn	SN 44 Nơ 5 Khu đô thị Đông bắc ga. TP. Thanh Hóa
2	Lê Minh Bản	15/130 Tân Lập. P. Trường Thi. TP. Thanh Hóa
3	Phạm Thị Hồng	114 Hàn Thuyên. P. Ba Đình. TP. Thanh Hóa
4	Đoàn công Cường	43 Phùng Khắc Khoan. Phường Đông vệ TP Thanh Hoá

2.3. Cổ đông góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Không có.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT;
- TT LK&CK;
- TV HĐQT, Tr. BKS;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu TK. HĐQT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Minh